

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST
Ngày: 28-4-2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống

Bà Huỳnh Ngọc Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐ-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Việt Nam.

Trụ sở: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thế Hào, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Năm Căn (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1963 (vắng mặt) và bà Ngô Thị D, sinh năm 1965 (vợ ông K) (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2021 nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/5/2019, ông Lê Văn K và bà Ngô Thị D (vợ ông K) ký hợp đồng tín dụng số khế ước vay tiền 6600000715371245, vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất vay 0,825%/tháng, lãi suất quá hạn 10,725%/tháng, hạn trả là 20/5/2024, gói vay Hộ mới thoát nghèo (cải tạo vuông tôm và mua con giống). Tính đến

ngày 07/01/2021 số tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 3.749.173 đồng.

Do ông K và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho NHCSXH theo hợp đồng tín dụng đã ký, nên NHCSXH khởi kiện để thu hồi nợ tổng số tiền tính đến ngày 07/01/2021 là 53.749.173 (vốn gốc: 50.000.000 đồng, lãi 3.749.173) và tiền lãi phát sinh sau ngày khởi kiện cho đến khi tất toán nợ.

Đối với bị đơn là vợ chồng ông K bà D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện NHCSXH – ông Dương Thế Hào có đơn xin vắng mặt và cung cấp cho Hội đồng xét xử tờ khai thể hiện: Bảo lưu quan điểm khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông K bà D có nghĩa vụ trả tổng số tiền là 52.292.719 đồng (trong đó tổng số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tổng số tiền nợ lãi: 2.292.719 đồng) tính đến ngày xét xử 28/4/2021 và lãi phát sinh từ ngày 29/4/2021 cho đến khi tất toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Thẩm quyền giải quyết vụ án: NHCSXH khởi kiện vợ chồng ông K bà D thanh toán tiền vay và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; vợ chồng ông K bà D có nơi cư trú tại ấp Biện Trượng, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Dương Thế Hào có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc cơ quan nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hào.

Vợ chồng ông K bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ vay vốn, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở để xác định bị đơn có vay vốn, cụ thể vay gói Hộ mới thoát nghèo (cải tạo ruộng và mua con giống)

tổng số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên NHCSXH yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử ngày 28/4/2021, bị đơn còn nợ NHCSXH tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi là 2.292.719 đồng.

Việc NHCSXH yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi là 2.292.719 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 29/4/2021 cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ vay theo hợp đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông K bà D có trách nhiệm trả tổng số tiền 52.292.719 đồng (trong đó tổng số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi 2.292.719 đồng) tính đến ngày xét xử ngày 28/4/2021 và lãi suất phát sinh từ ngày 29/4/2021 đến khi tất toán nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHCSXH thuộc trường hợp không nộp án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam phòng giao dịch huyện Năm Căn khởi kiện vợ chồng ông Lê Văn K bà Ngô Thị D.

Buộc vợ chồng ông Lê Văn K bà Ngô Thị D có trách nhiệm trả tổng số tiền 52.292.719 đồng (trong đó tổng số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi 2.292.719 đồng) tính đến ngày xét xử ngày 28/4/2021 và lãi suất phát sinh từ ngày 29/4/2021 đến khi tất toán nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng (Khế ước) đã ký.

2. Về án phí có giá ngạch 5%: Vợ chồng ông Lê Văn K bà Ngô Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.615.000 đồng (tính tròn số).

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thuộc trường hợp không nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**